

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN ĐỊA LÍ 8
TUẦN 12

Yêu cầu học sinh:

I. Ghi nhớ nội dung chính của bài 29.

Bài 29: Đặc điểm các khu vực địa hình



II. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

Chọn một đáp án đúng cho mỗi câu sau.

Câu 1. Vùng núi Đông Bắc phân bố ở

A. hữu ngạn sông Hồng.

B. tả ngạn sông Hồng.

C. từ sông Hồng đến sông Cà.

D. từ phía nam sông Cà đến dãy Bạch Mã.

Câu 2. Đặc điểm nổi bật của vùng núi Đông Bắc là

A. có những cánh cung núi lớn.

B. núi hướng Tây Bắc – Đông Nam.

C. núi cao trên 2000m chiếm tỉ lệ lớn.

D. phổ biến có địa hình bán bình nguyên.

Câu 3. Đỉnh núi cao nhất của dãy Hoàng Liên Sơn là

A. Phu Luông.

B. Phan Xi Păng.

C. Pu Tha Ca.

D. Pu Si Lung.

Câu 4. Trường Sơn Bắc là dãy núi

A. có sườn Đông dốc.

B. có hai sườn đối xứng.

C. hướng vòng cung.

D. cao, hiểm trở.

Câu 5. Đèo Ngang nằm giữa các tỉnh nào?

A. Quảng Bình và Quảng Trị.

B. Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế.

C. Nghệ An và Hà Tĩnh.

D. Hà Tĩnh và Quảng Bình.

Câu 6. Đặc điểm địa hình nào **không phải** của vùng núi và cao nguyên Trường Sơn Nam?

A. Nhiều cao nguyên badan rộng lớn.

B. Các cao nguyên xếp tầng ở độ cao khác nhau.

C. Là vùng núi cao nhất nước ta.

D. Nhiều khối núi lan ra sát biển.

Câu 7. Đồng bằng sông Cửu Long

A. có hệ thống đê lớn chống lũ vững chắc.

B. diện tích 15.000km².

C. là đồng bằng châu thổ lớn thứ hai ở nước ta.

D. nhiều kênh rạch chằng chịt.

Câu 8. Các đồng bằng duyên hải Trung Bộ nhỏ hẹp và kém phì nhiêu **không phải** do

A. bị chia cắt bởi nhiều dãy núi.

B. phù sa biển chiếm tỉ lệ lớn.

C. các địa hình nhân tạo.

D. lãnh thổ hẹp ngang.

Câu 9. Dạng bờ biển mài mòn thường có đặc điểm

A. bờ biển bằng phẳng, thềm lục địa rộng.

B. bờ biển khúc khuỷu, thềm lục địa rộng.

C. bờ biển bằng phẳng, thềm lục địa hẹp.

D. bờ biển khúc khuỷu, thềm lục địa hẹp.

Câu 10. Thềm lục địa nước ta mở rộng tại các vùng biển nào với độ sâu không quá 100m?

A. Vùng biển Bắc Bộ.

B. Vùng biển Nam Bộ.

C. Vùng biển Trung Bộ.

D. Vùng biển Bắc Bộ và Nam Bộ.

-----Hết-----